

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

Bản án số : 21/2017/HS-ST

Ngày: 20/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa* : **Ông Nguyễn Văn Bảo.**

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Quang Hưng – Phó phòng phụ trách Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết – Hiệu trưởng Trường Dân tộc Nội trú huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ *Thư ký phiên tòa*: **Ông Hà Văn Sáng** - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia Lai.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai*: Ông **Lương Minh Phúc** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HS-ST, ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

+ **HY**, sinh ngày 21/7/1994, tại Chư Păh, Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Làng T, xã ĐVer, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Jrai; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông PL, sinh năm 1967 và bà D; sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Chị lớn nhất sinh năm 1988, em nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị can chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hy: Ông Mai Văn Tấn – Luật sư công tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai. *(có mặt)*

- **Người bị hại**:

-T, sinh năm 1995 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Kr, sinh năm 1961. (là bố của T);

+ Bà Hr, sinh năm 1958. (là mẹ của T);

+ Anh Nh, sinh năm 1995. (là chồng của T)

Cùng trú tại: làng K. B, xã H.T, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của ông Kr, bà Hr là anh Nh, sinh năm 1995 (văn bản ủy quyền ngày 23/6/2017).(có mặt)

-Cháu W, sinh ngày 18/7/2014. Đại diện hợp pháp: anh Wa, sinh năm 1987 (là bố đẻ của cháu W).(có mặt)

Trú tại: làng K. B, xã H.T, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nh, sinh năm 1995.

Trú tại: làng K. B, xã H. T, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

-Anh Ng, sinh năm 1992.

trú tại làng K. M, xã H. T, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

-Ông PL, sinh năm 1967.

Trú tại làng Tuêk, xã Đ.TVer, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

-Ông BY, sinh năm 1954.

Trú tại làng Tuêk, xã Đ.TorVer, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

-Anh Th, sinh ngày 31/12/1998.

Trú tại làng Tuêk, xã Đ.TorVer, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo HY bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 23/4/2017, sau khi đã uống rượu tại làng Kon Sơ Lăng, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, HYom (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô BKS 81K9-0520 chở Th (sinh ngày 31/12/1998, trú tại làng Tuêk, xã Đ.TorVer, huyện Chư Păh) lưu thông trên đường liên thôn hướng từ làng KonSơLăng, xã Hà Tây, huyện Chư Păh đi đến làng Kon Lẽh, xã Hà Tây, huyện Chư Păh. Cùng lúc này HY phát hiện chị T điều khiển xe mô tô đang chở cháu W lưu thông cùng chiều phía trước khoảng 30m. Khi đến ngã tư, chị T điều khiển xe rẽ sang bên trái để vào làng Kon Băh, HY thấy vậy thì điều khiển xe sang bên trái để vượt xe của chị T. Khi xe của chị T đi sang gần hết phần đường bên trái thì xe của HY chạy đến tông vào bên trái xe của chị T, làm chị T, cháu W cùng chiếc xe mô tô ngã xuống đường, xe mô tô do HY điều khiển cùng với HY và Th trượt ngã xuống đường nương thoát nước bên trái so với hướng lưu thông của HY. Hậu quả làm chị T bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu, đến 23 giờ cùng ngày thì tử vong; Hy, Th và cháu W chỉ bị xây xước da; hai xe mô tô hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 168/TTPY ngày 29/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chị T chết là do: Nứt vỡ sọ do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 81K9-0520, 01 đăng ký xe mô tô BKS 81K9-0520; 01 xe mô tô không có biển số (số máy RKPMIP52FMH14695); 01 biển số xe 82B1-026.98. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô không biển (số máy RKPMIP52FMH14695) có BKS 82B1-026.98, đây là tài sản hợp pháp của anh Nh chồng chị T; đối với chiếc xe mô tô BKS 81K9-0520, đây là tài sản hợp pháp của ông PL bố của HY, khi HY lấy xe đi chơi gây tai nạn ông PL không biết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

*** Về dân sự:**

Đại diện của gia đình bị hại T yêu cầu bên gây tai nạn bồi thường số tiền 53.000.000 đồng. Trong số tiền yêu cầu bồi thường này, Th cùng với gia đình tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại T 23.000.000 đồng, nên HY phải bồi thường cho gia đình bị hại T 30.000.000 đồng. Hiện tại HY cùng với gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại T được 12.000.000 đồng, Th cùng với gia đình đã hỗ trợ cho gia đình bị hại T được 15.000.000 đồng, số tiền còn lại HY và Th cùng với gia đình thỏa thuận sẽ bồi thường tiếp trong thời hạn 06 tháng. Gia đình cháu W yêu cầu HY bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, HY đã bồi thường xong cho cháu W.

Tại bản cáo trạng số 19/Ctr-VKS ngày 01 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo HY về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo HY từ 30 đến 36 tháng tù.

Ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự của bị cáo và các bên đương sự theo văn bản thỏa thuận ngày 25/4/2017, có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu tại phiên tòa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức thấp, sống vùng khó khăn, lạc hậu, đã tác động và cùng với gia đình bị cáo bồi thường một phần cho gia đình bị hại, phạm tội lần đầu, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định nên đề nghị HĐXX không cần thiết áp dụng dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời

sống xã hội, áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo HY khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của những làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 10 ngày 23/4/2017, HY điều khiển xe mô tô biển số 81K9 – 0520, có dung tích xi lanh 110 cm³, chở Th chạy theo hướng từ xã Đăk Tơ về đi đến xã Hà Tây, huyện Chư Păh, khi đến gần đường rẽ vào làng Kon Băh xã Hà Tây, HY phát hiện thấy chị T đang điều khiển xe mô tô có chở cháu W chạy cùng chiều phía trước cách HY khoảng 30m, đang rẽ trái, HY không giảm tốc độ để nhường đường, không có còi báo hiệu cho chị T mà tăng tốc vượt lên bên phía trái xe chị T nhưng không vượt được, xe của HY tông vào bên trái xe chị T, tại phần đường bên trái theo hướng lưu thông của bị cáo. Hậu quả làm chị T bị chết, Th và cháu W bị thương nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo HY lái xe không tuân thủ đúng quy tắc của Luật Giao thông đường bộ, vượt xe lưu thông cùng chiều không đúng quy định tại nơi có đường giao nhau dẫn đến gây tai nạn làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe của người khác. Ngoài ra bị cáo HY chưa có Giấy phép lái xe theo quy định loại xe mô tô HY điều khiển. Nên hành vi của bị cáo HY bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 02 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để có hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trình trạng xảy ra tai nạn giao thông đường bộ luôn ngày một gia tăng, nguyên nhân đa số do ý thức của người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của tai nạn giao thông luôn đem đến những mất mát rất lớn cho gia đình nạn nhân và là gánh nặng cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhưng chưa có giấy phép lái xe mô tô hợp pháp loại xe bị cáo điều khiển, lại cầu thả, chủ quan, xem thường đến quy tắc giao thông, đã có uống rượu trước đó nên khi điều khiển xe đã chủ quan, tự tin cho rằng có thể vượt qua xe của chị T mặc cho đã thấy xe chị T đang rẽ trái. Thời tiết, ánh sáng, mặt đường lúc đó đảm bảo cho bị cáo nhìn rõ và có thể hãm phanh giảm tốc độ. Luật giao thông đường bộ quy định không được vượt xe trong trường hợp nơi có đường giao nhau, lẽ ra trong trường hợp này bị cáo phải giảm tốc độ nhường cho chị T rẽ trái xong bị cáo tiếp tục lưu thông, nhưng bị cáo lại tăng tốc vượt lên nên đã không tránh được khi xe chị T rẽ về bên trái rồi. Khi xảy ra tai nạn bị cáo cũng bị thương tích bất tỉnh, cơ quan điều tra không đo được nồng độ cồn nên không có căn cứ xử lý bị cáo về tình tiết điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức cho phép.

Mặc dù, người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà nên cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, tình trạng tai nạn giao thông xảy ra ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống những năm gần đây luôn gia tăng, lỗi chủ yếu do ý thức của người điều khiển phương tiện giao thông, dù cho các cơ quan chức năng đã ra sức tuyên truyền, vận động, xử phạt hành chính nhưng cũng không giảm bớt tình trạng uống rượu, bia rồi điều khiển phương tiện giao thông một cách tùy tiện, phóng nhanh vượt ẩu gây ra bao vụ tai nạn thương tâm. Hành vi của bị cáo làm thiệt hại đến người và tài sản, gây nên ám ảnh, lo lắng, bất an cho mọi người khi tham gia giao thông. Hậu quả xảy ra do lỗi hoàn toàn ở bị cáo, vì vậy cần thiết phải có một mức hình phạt tương xứng, bắt bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 BLHS nên áp dụng cho bị cáo Điều 47 BLHS để áp dụng hình phạt dưới khung.

Về dân sự:

Tất cả các tài sản đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Păh trao trả lại cho chủ sở hữu và không ai có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Anh Nh là người được ủy quyền đại diện gia đình người bị hại (chị T) trình bày: Vào ngày 25/4/2017, giữa các bên gia đình bị cáo HY, gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Th với gia đình người bị hại T, đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường cho gia đình người bị hại T số tiền 53.000.000 đ (năm mươi ba triệu đồng). Trong đó bị cáo HY cùng gia đình phải bồi thường

30.000.000 đồng, đã bồi thường được 12.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, còn lại 18.000.000 đồng, bị cáo HY và gia đình còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại. Th cùng gia đình hỗ trợ 23.000.000 đồng đã đưa trước 15.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, Th và gia đình sẽ tiếp tục hỗ trợ cho người bị hại. Số tiền còn lại các bên thỏa thuận phải bồi thường đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25/4/2017. Anh Nh đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận này.

Anh Wa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng theo thỏa thuận, tại phiên tòa anh Wa không có yêu cầu gì thêm khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông PL, ông By, anh Ng, anh Th không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **HY** phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1,2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **HY 32** (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng Điều 03, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên gia đình bị cáo HY, gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Th với gia đình người bị hại T, đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường cho gia đình người bị hại T số tiền 53.000.000 đ (năm mươi ba triệu đồng). Trong đó bị cáo HY cùng gia đình phải bồi thường 30.000.000 đồng, đã bồi thường được 12.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, còn lại 18.000.000 đồng, bị cáo HY và gia đình còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại. Th cùng gia đình hỗ trợ 23.000.000 đồng đã đưa trước 15.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, còn lại 8.000.000 đồng, Th và gia đình sẽ tiếp tục hỗ trợ cho gia đình người bị hại. Số tiền còn lại các bên thỏa thuận phải trả hết trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25/4/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực

hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14:

+ Buộc các bị cáo HY phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (20/9/2017) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

